DRAGON CAPITAL

Số :2810/VFM.2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/Dear : - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange
- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư/Authorized Participants and Investors

Công ty QLQ DCVFM thông báo những thông tin sau khi kết thúc phiên giao dịch hoán đổi như sau:
VFM would like to announce the information after exchange trading:

- Tên quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN30/ Fund name: DCVFMVN30 ETF
- Mã ccq/Code: E1VFVN30
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: 28-10-2021
- Đơn vị tính: 1 lô ETF = 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF shares
- DMCKCC đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of component securities and cash component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
1	ACB	4,200	5.17%
2	BID	300	0.47%
3	BVH	100	0.25%
4	CTG	1,300	1.59%
5	FPT	1,400	5.39%
6	GAS	200	0.95%
7	GVR	300	0.47%
8	HDB	2,600	2.57%
9	HPG	4,500	10.22%
10	KDH	700	1.32%
11	MBB	3,800	4.23%
12	MSN	800	4.61%
13	MWG	900	4.66%
14	NVL	900	3.67%
15	PDR	400	1.52%
16	PLX	300	0.65%
17	PNJ	300	1.20%
18	POW	900	0.44%
19	SAB	100	0.63%
20	SSI	1,100	1.74%
21	STB	3,200	3.33%
22	TCB	4,200	8.48%
23	TPB	1,200	2.04%
24	VCB	800	3.02%
25	VHM	1,600	5.08%
26	VIC	2,000	7.45%
27	VJC	500	2.63%
28	VNM	1,500	5.32%
29	VPB	5,400	8.04%
30	VRE	1,400	1.71%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spead between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 2,520,270,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 2,549,560,860

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 29,290,860

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This period (*) **28-10-2021**	Kỳ trước/Last period (**) **27-10-2021**	Chênh lệch/ Changes
1. Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	4	74	-70
2. Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/Issued Shares	435,300,000	434,900,000	400,000
4. Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price	25,930	25,460	470
5. Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value:			
của quỹ ETF/of the Fund	10,899,372,676,137	10,596,475,233,615	302,897,442,522
của một lô ETF/per Creation Unit	2,549,560,860	2,492,701,772	56,859,088
của một chứng chỉ quỹ/per Share	25,495.60	24,927.01	568.59
6. Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index	1,719.11	1,704.72	14.39

(*) Chỉ tiêu 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 27/10/2021

(**) Chỉ tiêu 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 26/10/2021

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ DCVFM/Fund Management Company DCVFM

Nguyễn Minh Đăng Khánh

Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Ngày ký: 29/10/2021